

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K- TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/9/2018

V/v: “ ly hôn tranh chấp nuôi con chung
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Vũ Đức Bính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Ninh Trọng Khánh kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án thụ lý số 100/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 về “ Ly hôn & tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1985; ĐKKH tại: xóm 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện tạm trú tại: Xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Tiến Đ, sinh năm 1983; ĐKKH & trú tại: xóm 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Thị T và anh Hoàng Tiến Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xóm 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm sau đó thì mới phát sinh mâu thuẫn, vì mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị T và anh Đ sống ly thân nhau hai bên không còn quan tâm nhau nữa.

Về phía nguyên đơn: Chị Lê Thị T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm lối sống nên anh chị hay xảy ra đánh cãi chửi nhau. Khi chị đã cố gắng góp ý khuyên giải thì anh Đ không thay đổi sửa chữa mà còn có quá đáng hơn. Thời gian gần đây anh Đ còn có mối quan hệ không lành mạnh với người phụ nữ khác, khi phát hiện chị đã khuyên ngăn anh Đ nhưng anh Đ còn kiêu cố đánh đập chị. Do không thể chịu đựng được nữa chị T đã ly thân anh Đ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được nên chị

yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ giải phóng cho cả hai để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị xác định chị và anh Đ có 01 con chung là: Hoàng Hồng P, sinh ngày 15-05-2014. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Anh Hoàng Tiến Đ mặc dù có mặt tại địa phương đã được TAND huyện K tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn do chị T khởi kiện và các văn bản tố tụng khác nhưng không ký nhận bất cứ tài liệu gì của Tòa án tổng đạt; không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K: Về tố tụng: nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ; Điều 147, 227 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14; Xử lý hôn giữa chị Lê Thị T và anh Hoàng Tiến Đ; giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Hồng P, sinh ngày 15-05-2014; chị T phải nộp 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn với anh Hoàng Tiến Đ cư trú tại xóm 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; căn cứ quy định tại điều 26 và 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện K. Anh Hoàng Tiến Đ đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2, Điều 227, 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh.

[2] Chị Lê Thị T và anh Hoàng Tiến Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xóm 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm sau đó thì mới phát sinh mâu thuẫn, vì mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị T và anh Đ sống ly thân nhau.

Anh Đ mặc dù biết chị T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung đối với anh, nhưng anh không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; từ chối làm việc với Tòa án; không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn nhằm duy trì hôn nhân, có ý bỏ mặc không quan tâm đến cuộc sống chung. Tại biên bản sự việc ngày 23/7/2018 thì anh Đ xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn hoàn

toàn do anh, tuy nhiên anh mong chị T bỏ qua để vợ chồng về đoàn tụ; nếu chị T cương quyết ly hôn Tòa án cứ giải quyết vắng mặt anh theo yêu cầu của chị T.

Xác minh tình trạng hôn nhân của chị T và anh Đạt tại UBND xã Đ là nơi anh chị cư trú thì chính quyền địa phương xác nhận mâu thuẫn vợ chồng do anh Đ chơi bời không quan tâm đến gia đình, còn chị T có quan hệ không lành mạnh; do mâu thuẫn vợ chồng nên chị T đã đưa con về quê tại xã T sống ly thân anh Đ. Thực tế vì mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được chị T và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2017.

Từ những căn cứ đó đã có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của anh Đ và chị T hiện nay đã trầm trọng, không còn khả năng khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể duy trì; căn cứ quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình, yêu cầu của chị T giải quyết ly hôn anh Đ là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về con: Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung; Căn cứ thực tế vợ chồng anh Đ và chị T có một con chung là Hoàng Hồng P, sinh ngày 15-05-2014 hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng từ khi hai vợ chồng sống ly thân anh Đ không có quan điểm gì về con chung. Quy định tại Điều 81 luật HNGĐ thì việc giao cháu P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T xác định thu nhập của chị khoảng 10.000.000đ/1 tháng đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung nên không yêu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị; mặc dù đã được giải thích theo quy định nhưng chị T vẫn từ chối yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; do đó không buộc anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Khi ly hôn chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đ không có phản tố về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 buộc chị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật HNGĐ; Điều 147, 227, 228 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Lê Thị T và anh Hoàng Tiến Đ.

2/ Giao chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hoàng Hồng P, sinh ngày 15-05-2014 đến khi thành niên. Anh Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Không bên nào được cản trở quyền thăm nom chăm sóc con chung.

3/ Chị Lê Thị T phải nộp 300.000^d án phí ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA 2878 ngày 19/07/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã T, Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh